

Bản tin Phân tích kỹ thuật

19/06/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Sau khi giảm điểm đầu ngày, 4111G7000 giảm co phần lớn thời gian còn lại trong phiên. Hợp đồng đóng cửa dưới đường MA200, tín hiệu tăng chưa được xác nhận. (M5)
- Tín hiệu tăng giá sẽ xác nhận trở lại nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.965 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu ngưỡng 1.963 bị vi phạm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.965 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.975 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.963 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Trung tính
VN30	Trung tính	Trung tính
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Tích cực

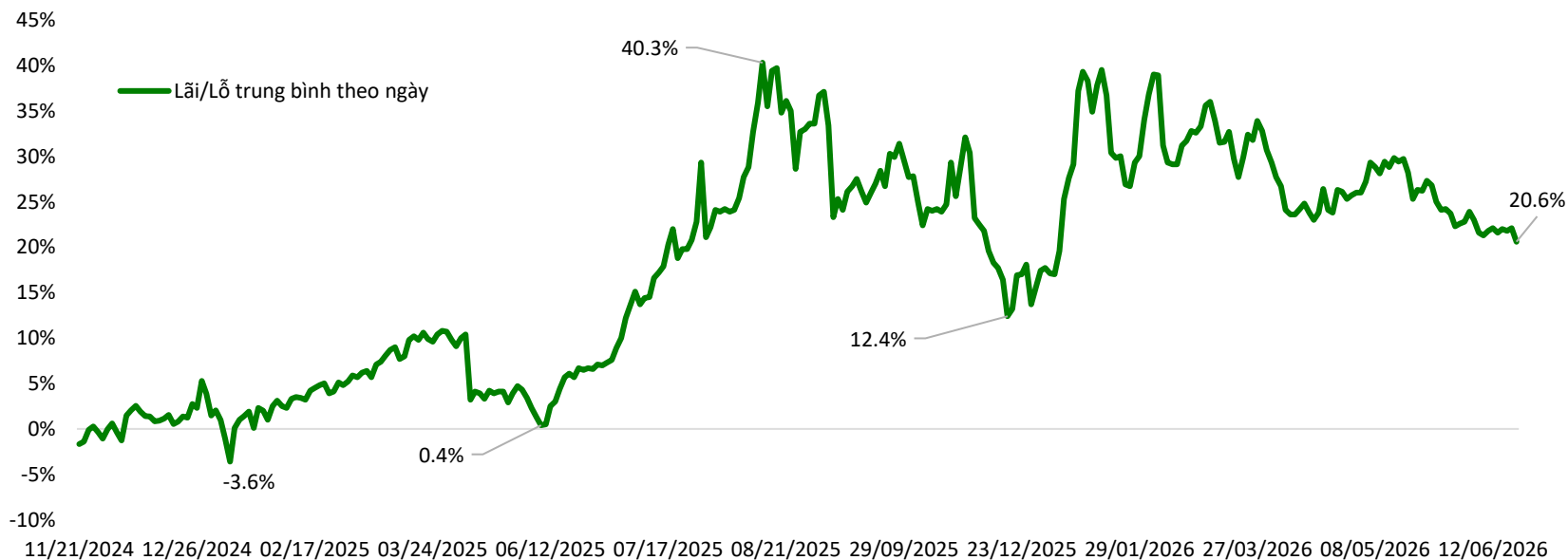


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh từ vùng giá cao 1.838 điểm, tương ứng khu vực kháng cự 1.830–1.840 điểm, với độ rộng thị trường tiêu cực khi ghi nhận 205 mã giảm so với 84 mã tăng. Về cung cầu, áp lực bán có gia tăng so với phiên 18/06 nhưng chủ yếu mang tính cục bộ tại Ngân hàng, Chứng khoán, Tiêu dùng và Vật liệu. Ở chiều ngược lại, lực mua tuy thu hẹp hơn nhưng vẫn chủ động tại một số cổ phiếu thuộc nhóm dẫn dắt.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thoái lui từ vùng kháng cự 1.830–1.940 điểm nhưng đóng cửa trên MA5, cho thấy áp lực điều chỉnh chưa đủ mạnh để làm suy yếu nhịp hồi phục hiện tại. Tuy nhiên, trạng thái thận trọng đã xuất hiện rõ hơn ở cả bên mua và bên bán. Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ giằng co trong phiên 22/06, với vùng dao động dự kiến quanh 1.815–1.830 điểm.
- Đánh giá rủi ro, độ rộng thị trường tiêu cực tại vùng kháng cự cho thấy lực cầu giá cao chưa đủ sức duy trì đà tăng trên diện rộng. Dù vậy, áp lực bán mới chỉ gia tăng cục bộ và VN-Index vẫn giữ được MA5, nên rủi ro điều chỉnh mạnh ở mức thấp. Kịch bản hợp lý hơn là chỉ số sẽ rung lắc, kiểm định lại lực cầu quanh vùng hỗ trợ gần trước khi xác nhận khả năng vượt vùng 1.830–1.840 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,150	47,500	1.4%	46,000	53,600		
BMP	18/06/2026		Đang mở	145,200	145,600	-0.3%	140,000	161,000		
SHB	18/06/2026		Đang mở	13,750	13,900	-1.1%	13,700	14,500		
DHC	18/06/2026		Đang mở	32,900	33,180	-0.8%	32,000	36,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	41,800	-2.22%	1.83%	304,307	-1.535	4,392	1.6	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	126,500	-2.69%	-2.92%	163,749	-1.001	5,341	9.5	23.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,900	-1.89%	-0.38%	205,489	-0.883	3,314	1.2	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	145,300	0.62%	4.76%	596,807	0.844	15,766	2.3	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	48,000	2.02%	5.49%	143,390	0.657	3,738	2.9	12.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	72,300	1.97%	1.97%	136,301	0.611	2,454	2.2	29.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	42,950	2.14%	12.73%	119,139	0.579	2,202	2.6	19.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	25,000	-0.99%	0.60%	201,375	-0.453	3,442	1.4	7.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	35,100	-1.27%	0.29%	140,400	-0.403	1,572	2.4	22.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	30,950	-0.80%	-0.96%	219,319	-0.399	3,677	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	26,050	-1.33%	-7.30%	130,440	-0.393	2,612	1.9	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	29,350	-2.49%	2.62%	66,693	-0.377	3,025	1.3	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VJC	140,500	1.52%	1.03%	108,058	0.372	3,287	4.2	42.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	33,750	-0.59%	1.05%	262,134	-0.350	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GAS	81,200	-0.73%	-4.58%	195,932	-0.326	4,808	2.8	16.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	191,300	-9.98%	26.60%	73,650	-9.319	271	16.6	705.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	79,800	-1.12%	0.50%	71,803	-1.016	14,074	4.1	5.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	42,100	-2.77%	-3.22%	15,977	-0.562	4,899	2.4	8.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BAB	12,200	2.52%	7.02%	13,080	0.418	1,135	1.0	10.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSV	157,500	0.90%	5.00%	31,500	0.358	13,090	5.2	12.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,800	-1.57%	3.30%	16,910	-0.337	1,463	1.3	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIF	16,500	-2.94%	3.13%	5,775	-0.215	1,382	1.1	11.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHC	78,800	8.54%	16.22%	1,294	0.140	3,461	1.9	22.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,500	-0.64%	0.00%	16,558	-0.135	491	1.5	31.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PVI	77,000	-0.52%	-1.28%	18,037	-0.118	5,641	2.1	13.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	90,200	-0.99%	1.01%	274,500	-0.686	3,657	6.2	24.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSR	39,500	-2.95%	2.07%	43,827	-0.327	700	3.5	56.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	44,200	-0.67%	1.14%	158,303	-0.270	2,980	2.2	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	77,500	-1.52%	-1.27%	57,626	-0.222	4,791	4.9	16.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TSJ	28,400	39.22%	-3.73%	2,124	0.211	1,361	2.4	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	79,300	2.32%	-3.53%	17,261	0.101	3,269	7.1	24.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	59,900	-0.50%	0.00%	71,448	-0.090	1,955	4.8	30.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TTD	77,500	14.73%	51.22%	2,323	0.087	2,975	6.5	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	38,500	2.39%	1.58%	12,483	0.076	3,024	2.0	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,400	1.16%	4.19%	23,845	0.070	3,133	1.3	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

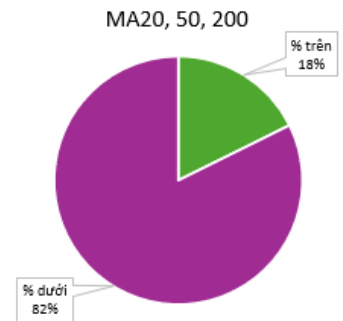
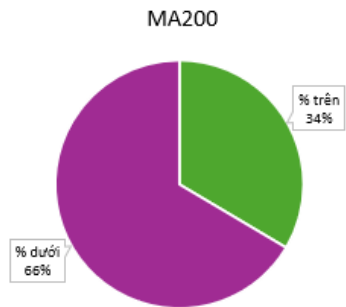
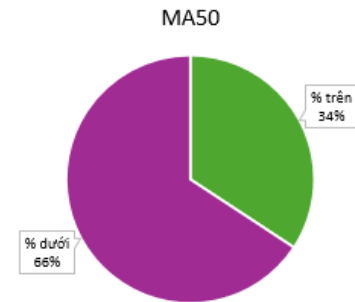
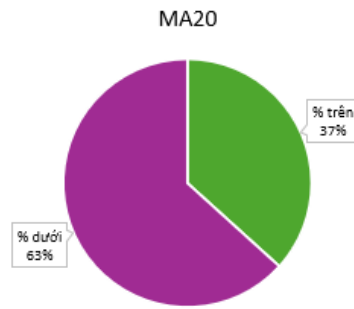
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSB	15,800	0.6%	257.7	234.0	10,000	15,700	1.1	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,400	1.2%	71.7	18.7	7,585	17,200	1.3	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCM	20,150	-0.2%	6.9	16.9	20,200	30,530	1.0	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGĐ ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	4,300	-8.5%	14.3	4.8	1,500	8,100	-1.5	-1.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
RAL	83,800	-0.2%	52.8	1.9	82,726	93,177	0.6	5.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TTA	11,200	6.7%	42.5	7.7	9,905	12,400	0.8	8.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPL	91,000	0.0%	281.8	77.7	70,500	106,300	4.3	64.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			19/06/2026	18/06/2026	17/06/2026	16/06/2026	15/06/2026	12/06/2026	11/06/2026	10/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	26%	26%	25%	25%	23%	23%	24%
		Dưới	75%	74%	74%	75%	75%	77%	77%	76%
	MA50	Trên	31%	35%	34%	34%	30%	27%	29%	27%
		Dưới	69%	65%	66%	66%	70%	73%	71%	73%
	MA20	Trên	40%	46%	50%	46%	39%	31%	32%	29%
		Dưới	60%	54%	50%	54%	61%	69%	68%	71%
VN30	MA200	Trên	40%	40%	43%	40%	37%	33%	33%	33%
		Dưới	60%	60%	57%	60%	63%	67%	67%	67%
	MA50	Trên	40%	43%	37%	40%	43%	37%	33%	43%
		Dưới	60%	57%	63%	60%	57%	63%	67%	57%
	MA20	Trên	37%	53%	57%	50%	47%	33%	27%	23%
		Dưới	63%	47%	43%	50%	53%	67%	73%	77%
HNX	MA200	Trên	33%	34%	35%	33%	33%	32%	33%	33%
		Dưới	67%	66%	65%	67%	67%	68%	67%	67%
	MA50	Trên	35%	34%	34%	31%	28%	30%	30%	30%
		Dưới	65%	66%	66%	69%	72%	70%	70%	70%
	MA20	Trên	33%	34%	35%	33%	33%	32%	33%	33%
		Dưới	67%	66%	65%	67%	67%	68%	67%	67%
UPCOM	MA200	Trên	35%	35%	35%	35%	33%	33%	33%	33%
		Dưới	65%	65%	65%	65%	67%	67%	67%	67%
	MA50	Trên	36%	36%	34%	34%	34%	34%	33%	33%
		Dưới	64%	64%	66%	66%	66%	66%	67%	67%
	MA20	Trên	38%	37%	37%	36%	36%	36%	35%	35%
		Dưới	62%	63%	63%	64%	64%	64%	65%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 16	Tháng 6															Tháng 5				
	19 ↓	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	29	28	27	26	25
1 Dịch vụ tài chính	63	62	59	55	46	38	41	41	40	43	44	46	45	48	47	49	50	53	51	49
! 2 Du lịch và Giải trí	63	61	60	59	53	47	51	52	48	49	48	45	42	43	44	44	44	48	48	43
3 Tài nguyên Cơ bản	54	58	58	56	49	44	44	45	44	47	46	44	45	45	49	55	54	52	52	51
4 Ngân hàng	52	54	54	49	48	44	44	47	45	49	51	48	45	48	52	57	59	58	52	48
! 5 Bán lẻ	49	52	53	47	36	30	34	35	31	33	33	34	32	32	33	34	34	34	33	32
! 6 Truyền thông	47	48	49	46	45	43	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7 Xây dựng và Vật liệu	46	49	47	43	38	37	39	37	37	38	38	38	38	38	33	38	39	38	39	28
8 Thực phẩm và đồ uống	45	46	46	44	42	43	43	43	40	41	41	42	40	41	43	43	45	45	45	47
9 Hàng & Dịch vụ Côn...	43	42	42	40	34	32	34	33	33	36	38	36	34	36	36	41	42	43	43	43
! 10 Bất động sản	42	43	44	42	37	38	39	36	33	34	34	34	35	38	39	40	41	41	39	38
11 Điện, nước & xăng d...	40	37	38	36	34	35	39	39	40	39	38	38	30	35	34	42	43	41	42	37
12 Hóa chất	40	35	35	32	32	33	32	29	30	32	32	31	31	32	32	41	40	42	41	42
13 Ô tô và phụ tùng	38	38	36	34	34	32	40	42	34	34	42	37	39	41	43	42	39	31	28	28
14 Công nghệ Thông tin	33	32	31	27	26	28	29	31	30	34	35	36	33	28	22	24	24	27	26	28
15 Hàng cá nhân & Gia ...	29	30	28	25	21	17	19	22	22	22	18	19	19	20	20	21	21	23	24	24
! 16 Dầu khí	19	17	16	15	18	28	28	28	32	34	32	30	24	26	29	37	35	39	42	46

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	72,300	2.0%	2.0%	136,301	2.2	29.5	2,454	543.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	140,500	1.5%	1.0%	108,058	4.2	42.7	3,287	163.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	191,300	-10.0%	26.6%	73,650	16.6	705.4	271	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	14,900	0.3%	2.4%	51,089	1.2	16.3	912	34.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,800	0.6%	5.3%	49,296	1.1	8.4	1,884	257.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,400	0.0%	1.7%	47,178	1.7	6.2	5,743	11.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HCM	28,250	-0.7%	4.6%	30,509	2.1	20.5	1,382	76.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,400	1.2%	4.2%	23,845	1.3	5.5	3,133	71.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BMP	145,200	-1.2%	7.6%	11,886	3.7	9.5	15,218	13.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	13,400	1.5%	3.1%	8,543	1.1	16.1	829	18.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTS	25,900	3.6%	20.7%	7,051	2.4	13.1	1,973	79.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PET	55,500	1.3%	13.5%	5,923	2.4	20.1	2,758	53.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	77,300	6.9%	13.7%	3,328	4.1	3.6	21,385	19.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TTA	11,200	6.7%	7.2%	2,000	0.8	8.1	1,392	42.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VIC	205,500	0.0%	5.1%	1,583,589	10.7	136.4	1,506	843.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
POW	13,900	-2.1%	3.0%	42,643	1.1	12.4	1,122	158.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	12,450	-0.8%	0.0%	33,155	1.0	7.8	1,604	38.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	12,300	-0.8%	0.0%	26,554	1.1	5.6	2,193	21.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDC	50,700	0.8%	1.6%	14,693	2.2	24.2	2,100	47.7	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHP	38,500	2.4%	1.6%	12,483	2.0	12.6	3,024	5.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	126,500	-2.7%	-2.9%	163,749	9.5	23.7	5,341	59.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPM	23,500	-0.8%	-2.9%	15,978	1.4	12.6	1,868	54.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	20,150	-0.2%	-0.5%	2,370	1.0	9.2	2,181	6.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	30,950	-0.8%	-1.0%	219,319	1.2	8.4	3,677	337.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	25,900	-1.9%	-0.4%	205,489	1.2	7.8	3,314	373.9	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	71,500	-0.1%	-2.7%	121,801	3.1	12.6	5,691	1,022.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	93,000	-1.8%	0.3%	59,566	7.8	17.6	5,285	170.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	38,650	-0.9%	-3.5%	49,108	1.9	27.6	1,400	59.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,600	-0.4%	-4.2%	19,376	1.7	8.3	4,413	69.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	15,000	-0.7%	0.7%	14,967	1.2	24.7	607	105.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	84,000	-1.2%	-4.3%	9,608	4.3	15.3	5,489	65.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	37,000	-0.5%	-2.9%	8,010	3.4	421.7	88	14.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PAN	22,850	-0.9%	0.7%	5,728	1.0	5.0	4,588	9.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
RAL	83,800	-0.2%	0.4%	1,973	0.6	5.2	16,003	52.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VFS	10,400	-1.0%	1.0%	1,601	0.9	11.2	927	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	23,600	-0.2%	1.7%	199,254	1.4	9.4	2,499	476.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDB	25,150	0.0%	-0.2%	125,883	1.6	7.1	3,546	225.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	13,750	-1.1%	-0.4%	73,476	1.0	5.3	2,613	555.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	79,800	-1.1%	0.5%	71,803	4.1	5.7	14,074	11.4	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	53,300	-1.5%	1.3%	55,166	2.5	16.2	3,294	10.1	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	11,000	0.00%	-0.90%	25,500	131.8%	(143)	0.9	-76.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,400	1.26%	5.79%	91,200	90.8%	6,911	1.2	7.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	23,000	0.00%	-0.43%	42,600	85.2%	1,077	1.4	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SZC	23,100	-0.86%	-2.12%	42,400	82.0%	1,309	1.3	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
NLG	27,050	0.00%	6.50%	45,800	69.3%	1,599	1.0	16.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TV2	29,500	-0.67%	2.61%	49,000	65.0%	1,971	1.5	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	14,400	-1.03%	0.00%	23,100	58.8%	1,676	0.7	8.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	20,800	-1.42%	-1.65%	32,900	55.9%	1,635	1.3	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVT	20,300	1.75%	3.31%	30,800	54.4%	2,211	1.2	9.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	39,000	0.00%	1.30%	60,000	53.8%	3,781	1.3	10.3	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,300	-1.14%	3.34%	66,800	52.5%	2,896	2.2	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	23,600	-0.21%	1.72%	35,400	49.7%	2,499	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLC	21,100	-1.40%	0.48%	31,900	49.1%	(99)	1.4	-214.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	33,750	-0.59%	1.05%	50,000	47.3%	4,906	1.4	6.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	25,900	-1.89%	-0.38%	38,000	43.9%	3,314	1.2	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	36,500	0.27%	-1.62%	52,000	42.9%	6,044	1.0	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	25,000	-0.99%	0.60%	36,000	42.6%	3,442	1.4	7.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	72,000	-0.14%	1.27%	101,200	40.4%	3,268	2.8	22.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,900	-3.01%	-0.77%	18,600	39.8%	1,397	0.7	9.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	126,500	-2.69%	-2.92%	181,700	39.8%	5,341	9.5	23.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn